TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/DSST
Ngày 31/7/2017
"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Văn Trên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐST-DS, ngày 22/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2017/QĐST-DS ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thu N, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: số 16B/5 ấp T, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số 14C ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

(bà N và ông H có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên toà bà N trình bày: Vào ngày 07/11/2016 bà N có cho ông H vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, khi vay có làm biên nhận, thời hạn trả là 01 tháng. Khi vay ông H có thế chấp cho bà N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền

sử dụng đất để bảo đảm số tiền vay. Từ khi vay đến nay ông H không đóng lãi, không trả vốn. Bà N đòi nhiều lần nhưng ông H hứa hẹn mà không trả.

Nay bà N yêu cầu ông H hoàn trả vốn gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 1.687.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.687.500 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bà N tự nguyện trả lại cho ông H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất.

Tại tờ tường trình ngày 31/7/2017 và tại phiên toà ông H trình bày: ông H thừa nhận ngày 07/11/2016 bà N có cho ông H vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, khi vay có làm biên nhận, thời hạn trả là 01 tháng. Khi vay ông H có thế chấp cho bà N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất để bảo đảm số tiền vay. Từ khi vay đến nay ông H do kinh tế khó khăn nên không trả vốn, nhưng có đóng một ít tiền lãi, không nhớ là bao nhiêu, nay ông H không yêu cầu gì đối với số tiền đóng lãi này.

Nay ông H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà N vốn vay 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 1.687.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.687.500 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông H đồng ý nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông H đang sinh sống tại huyện LV nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện LV, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản theo biên nhận nợ ngày 07/11/2016 giữa bà N và ông H là có thật, được các đương sự thừa nhận.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bà N yêu cầu ông H hoàn trả vốn gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 1.687.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.687.500 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bà N tự nguyện

trả lại cho ông H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất.

Ông H thừa nhận ngày 07/11/2016 có vay của bà N số tiền 25.000.000 đồng. Khi vay ông H có thế chấp cho bà N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất để bảo đảm số tiền vay. Nay ông H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà N vốn vay 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng là 1.687.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.687.500 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông H đồng ý nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 do ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà N đối với ông H là có căn cứ.

[3] Về án phí:

Ông H bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên ông H phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trịnh Thị Thu N về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh H hoàn trả vốn vay 25.000.000 đồng và tiền lãi là 1.687.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.687.500 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Thanh H hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thu N vốn vay 25.000.000 đồng và tiền lãi là 1.687.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.687.500 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bà N tự nguyện trả lại cho ông H và ông H đồng ý nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB 075892, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06432 do UBND huyện LV cấp ngày 04/02/2016 cho ông Nguyễn Thanh H đứng tên quyền sử dụng đất.

- Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà N mà ông H chưa thi hành thì ông H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.334.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Bà Trịnh Thị Thu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 681.000 đồng (sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 10345 ngày 31/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

Án xử công khai, có mặt các đương sự, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Kiều Tiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lấp Vò, ngày 30 tháng 8 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Tiên
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Kim Lịnh
  2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3 thống nhất 100%:

- Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Kim Niên về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Hường hoàn trả số tiền còn nợ lại tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim Hường hoàn trả cho chị Trần Thị Kim Niên số tiền còn nợ lại tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành mà bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Về án phí:

- Trần Thị Kim Niên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho chị Niên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 00461 ngày 13/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

- Buộc Nguyễn Thị Kim Hường phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc cùng ngày, đọc lên cùng nghe và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**